TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **14**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị K, sinh năm 1989;
- Bị đơn: Anh Tày Văn C, sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: Thôn 7 M, xã B, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn 7 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị K và anh Tày Văn C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016 do Ủy ban nhân dân xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (nay xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 01/9/2016 cho chị Vi Thị K và anh Tày Văn C không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao các con chung là cháu Tày Triệu Linh N, sinh ngày 20/9/2016 và cháu Tày Triệu Gia M, sinh ngày 22/12/2022 cho anh Tày Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Vi Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tày Văn C cho cháu Tày Triệu Linh N và cháu Tày Triệu Gia M với mức cấp dưỡng là 500.000đồng/cháu/tháng (tức 1.000.000đồng/2cháu/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu Tày Triệu Linh N và cháu Tày Triệu Gia M đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Vi Thị K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Tày Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Vi Thị K chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Vi Thị K và anh Tày Văn C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Chị Vi Thị K và anh Tày Văn C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Chị Vi Thị K tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị Vi Thị K phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000066 ngày 16/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang. Chị Vi Thị K đã nộp đủ án phí.

+ Anh Tày Văn C không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- UBND xã Thượng Lâm (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 2.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng